TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 118/2017/QĐST-HNGĐ	*Tân Lạc, ngày 26 tháng 12 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 152/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn*: Anh **Quách Văn L**, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ngân hàng C**.
Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà CCx, bán đảo LĐ, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Minh P** – Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Tân Lạc.

Địa chỉ trụ sở: Xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. (Theo văn bản ủy quyền số 47xx/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C và văn bản số 2xx^{A}/QĐ-NHCS, ngày 30/11/2016 của Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Tân Lạc).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1 Điều 59, khoản 1 Điều 60, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Quách Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Quách Văn L thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Quách Văn L có 01 con chung là Quách Bùi Quyền L, sinh ngày 03/10/2006. Khi ly hôn, anh Quách Văn L nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung và chưa có yêu cầu chị Bùi Thị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị H có quyền thăm nom con chung sau ly hôn.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thống nhất và đề nghị Tòa án công nhận như sau:

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H và anh Quách Văn L có tài sản chung vợ chồng gồm: 01 ngôi nhà sàn cột và sàn bằng bê tông, mái lợp Prôximăng có diện tích 30m^2 và các công trình phụ; 02 xe môtô, một xe môtô có BKS 29M6-02xx và một xe môtô có BKS 28E1-129.xx; 01 cây bán bánh mỳ.

Về nợ chung: Chị Bùi Thị H và anh Quách Văn L có nợ Ngân hàng C– Chi nhánh Hòa Bình – Phòng Giao dịch huyện Tân Lạc 38.000.000 đồng gồm hai khoản vay: Khoản vay thứ nhất là chi phí để làm nhà vay ngày 16/3/2012 với số tiền 8.000.000 đồng và khoản vay thứ hai là vay để mua trâu vay ngày 28/9/2015 với số tiền là 30.000.000 đồng.

Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị H được quyền sở hữu, sử dụng xe môtô BKS 29M6-02xx và cây bán bánh mỳ. Anh Quách Văn L được quyền sở hữu và sử dụng ngôi nhà sàn bằng bê tông, có diện tích 30m^2 cùng các công trình phụ và xe môtô BKS 28E1-129.xx. Anh Quách Văn L nhận nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ 38.000.000 *(Ba mươi tám triệu)* đồng cho Ngân hàng C – Chi nhánh Hòa Bình – Phòng Giao dịch huyện Tân Lạc theo các hợp đồng vay. Chị Bùi Thị H nhận nghĩa vụ trả nợ cùng anh Quách Văn L 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng (sẽ đưa trực tiếp cho anh Quách Văn L) để trả vào tổng số nợ 38.000.000 *(Ba mươi tám triệu)* đồng.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị H nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004625 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; chị Bùi Thị H còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã T – Tân Lạc –Hòa Bình;

(Nơi đăng ký kết hôn ngày 09/11/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Cao Sơn